

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 16/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và ông Nguyễn Ngọc Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 21/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 02/3/2020 đối với bị cáo:

Trương Xuân C, sinh ngày 29/7/1991 tại huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trương Văn V. Sinh năm 1950; mẹ đẻ: Hoàng Thị T1 (đã chết); vợ: Lưu Thị B, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án: Có 01.

Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trương Xuân C 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt 2.180.000 đồng), phải bồi thường 935.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 300.000 đồng. Ngày 11/5/2019 chấp hành xong án phạt tù, hiện chưa thi hành phần bồi thường và án phí.

- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị hại: Chị Ôn Thị C1, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn X, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Dương Thị Thanh C2, sinh năm 2009.

2. Anh Dương Văn Q, sinh năm 2006.

Cùng trú tại: Thôn X, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/01/2020, C một mình đi từ nhà lên xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó C đi bộ trên đường ĐT 185 theo hướng xã K, huyện S đi xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 10 giờ cùng ngày Trương Xuân C đi qua nhà chị Ôn Thị C1 tại thôn X, xã K, huyện S, C quan sát thấy nhà chị C1 không có người trông coi và phát hiện một chiếc xe đạp loại thể thao nhãn hiệu VIETNHAT màu xanh đen dựng ở sân trước cửa nhà nên Trương Xuân C đi vào sân nhà chị C1 dắt chiếc xe đạp trên và điều khiển trên đường ĐT 185 về hướng xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi C điều khiển xe đạp đi được khoảng 01km thì chị Ôn Thị C1 phát hiện, giữ lại và trình báo sự việc với Công an xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL – HĐĐGTSTTHS ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Trị giá 01 chiếc xe đạp loại thể thao, nhãn hiệu VIETNHAT, màu sơn xanh đen tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 1.275.000 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi năm ngàn đồng*).

Bị hại chị Ôn Thị C1 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 19/CT-VKSND ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Trương Xuân C về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương Xuân C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Trương Xuân C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/01/2020.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Xuân C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Kết luận định giá tài sản, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ, ngày 05/01/2020, tại gia đình chị Ôn Thị C1 thôn X, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Trương Xuân C có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu VIETNHAT, màu sơn xanh đen trị giá **1.275.000đ** (*Một triệu hai trăm bảy mươi năm ngàn đồng*).

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân về tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do bản tính lười lao động, để

có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử bằng 01 bản án nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo mình mà còn tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung.

Lần phạm tội này của bị cáo tuy chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm (tài sản trộm cắp có giá trị 1.275.000 đồng) nhưng bị cáo đã có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, đây là tình tiết định tội. Vì vậy, lần thực hiện hành vi trộm cắp này Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội.

Xét bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

* *Tuyên bố:* Bị cáo Trương Xuân C phạm tội Trộm cắp tài sản.

* *Xử phạt:* Bị cáo Trương Xuân C **07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/01/2020.

* *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

Bị cáo Trương Xuân C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Quỳnh